

Số: 3232 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-BNN-KH ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4619/TTr-SNN ngày 06 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

1. Bổ sung điểm d và đ khoản 1 Điều 1 như sau:

d) Xây dựng nông thôn văn minh, có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ, hiện đại, đời sống cơ bản có chất lượng tiến gần đô thị; bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp, an ninh trật tự được giữ vững; phát triển môi

trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Phát triển kinh tế nông thôn đa dạng, chủ động tạo sinh kế nông thôn từ hoạt động phi nông nghiệp, tạo việc làm chính thức, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn, thành thị và giảm di cư lao động ra các thành phố lớn. Xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy lợi thế, tiềm năng, phù hợp với từng vùng miền, gắn kết chặt chẽ với quá trình đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; tập trung xây dựng nông thôn mới cấp thôn bản ở những nơi đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Cư dân nông thôn là chủ thể, trung tâm và được hưởng lợi chính từ thành quả của các hoạt động phát triển nông thôn. Đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức của nông dân đảm bảo thực chất, hiệu quả; hỗ trợ đào tạo, trao quyền cho người dân để họ trở thành lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, quản lý tài nguyên môi trường; phát huy nội lực, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận các điều kiện phát triển và hưởng thụ phúc lợi xã hội. Phát triển kinh tế hợp tác làm động lực gắn kết kinh tế hộ, hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Phát triển cộng đồng làm nền tảng trong phát triển nông thôn, góp phần quản lý hiệu quả tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng; xây dựng nếp sống mới, phát huy tinh thần đoàn kết, “tương thân, tương ái, tình làng, nghĩa xóm”, tự chủ, sáng tạo của người dân nông thôn.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

- Bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất:

+ Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt bình quân 5-6%/năm.

+ Tỷ lệ diện tích cây ăn trái được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu đạt 60%, khoảng 33.240 ha/55.400 ha.

+ Có 194 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

+ Có 100% số xã đạt nông thôn mới nâng cao, có ít nhất 05 huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao; 25% số xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu và huyện Xuân Lộc hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu.

- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai: “- Về chất lượng xã hội: Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập cư dân nông thôn cao hơn 1,5 lần so năm 2020. Tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đến cuối năm 2025 đạt tối thiểu 65%. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo QC quốc gia đạt 85%”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c như sau:

- Bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất:

+ Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt bình quân 5-6%/năm.

+ Tỷ lệ diện tích cây ăn trái được cấp mã số vùng trồng trồng xuất khẩu đạt 100%.

+ Có 250 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

+ Bổ sung: Có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới năng cao; 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai “- Về chất lượng xã hội: Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập cư dân nông thôn cao hơn 2,5-3 lần so năm 2020”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

- Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ nhất của gạch đầu dòng thứ nhất tại lĩnh vực trồng trọt như sau: “+ Chuyển giao và sử dụng các loại giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu; bảo tồn và phát triển giống bản địa; nhập nội những giống có tính trạng tốt, phù hợp điều kiện sinh thái thổ nhưỡng; tăng cường công tác quản lý giống nhằm tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống cây trồng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản xuất. Cải tạo vườn cây công nghiệp già cỗi chuyển sang các cây có năng suất cao, phù hợp với thị trường xuất khẩu”.

- Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ hai của gạch đầu dòng thứ nhất tại lĩnh vực trồng trọt như sau: “+ Ứng dụng các biện pháp canh tác bền vững, quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học,... Xây dựng các chương trình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) và sử dụng sinh vật có ích trên cây trồng chủ lực nhằm bảo vệ sản xuất, kiểm soát mức độ suy thoái đất, bảo vệ sức “khỏe đất”, sức khỏe con người, động vật và môi trường sinh thái”.

- Sửa đổi, bổ sung dấu cộng thứ nhất của gạch đầu dòng thứ hai tại lĩnh vực chăn nuôi như sau: “+ Sử dụng các giống có năng suất cao, tính kháng bệnh tốt; ưu tiên sản xuất con giống để cung ứng cho nhu cầu chăn nuôi trong tỉnh và các địa phương trong cả nước; tăng cường công tác quản lý giống nhằm tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống vật nuôi đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản xuất. Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển sản xuất giống vật nuôi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ. Xây dựng Dự án nâng cao năng suất chất lượng đàn bò, đàn dê trong tỉnh”.

b) Bổ sung điểm h, i, k, l như sau:

- “h) Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến:

- Chuyển mạnh từ xây dựng các “chuỗi cung ứng nông sản” sang phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng”. Ưu tiên hoàn chỉnh chuỗi giá trị cho các



ngành hàng chủ lực quốc gia, hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị cho ngành hàng chủ lực của các địa phương. Dựa vào các vùng chuyên canh hàng hóa quy mô lớn của các nông sản chủ lực, phát triển hợp tác xã, giảm dần các khâu trung gian, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại lớn để hình thành các chuỗi giá trị; lấy chuỗi giá trị của các nông sản để kết nối các vùng chuyên canh nhỏ, hình thành không gian kinh tế chung giữa các địa phương tương đồng về điều kiện. Gắn kết các tác nhân trong chuỗi theo nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi ích theo mức độ đóng góp giá trị.

- Đẩy mạnh thí điểm và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, đáp ứng các yêu cầu thị trường như: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ bảo vệ môi trường, dịch vụ đào tạo và cung cấp chuyển giao công nghệ, dịch vụ kinh doanh nông sản...). Đánh giá hiệu quả các mô hình này để rút kinh nghiệm, nhân rộng quy mô, giới thiệu công nghệ và cách quản lý mới.”

- “i) Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp “Phát triển thị trường, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông sản:

- Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường (trong nước và quốc tế). Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối, tạo điều kiện đưa các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ra thị trường; qua đó khẳng định uy tín, chất lượng, hình thành kênh tiêu thụ bền vững và cải thiện đời sống nhân dân.

- Kế thừa những điểm mạnh của các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản hiện có, giảm lượng nông sản tiêu thụ thông qua kênh tiêu thụ nông sản truyền thống (không liên kết) và tăng lượng nông sản tiêu thụ qua kênh liên kết và kênh hợp nhất gắn với việc ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, tạo dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử, áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến, hiện đại hóa hệ thống phân phối và tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển thị trường trong nước gắn với việc phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý thị trường, tăng cường kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng, phát triển môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh. Gắn với dự báo, định hướng thị trường, có đầy đủ thông tin liên quan đến nhu cầu của thị trường nhập khẩu.”

- “k) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề; trình độ, hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Phát triển chương trình, giáo trình đào tạo: xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; số hóa các chương trình đào tạo. Xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng online, bài giảng mô phỏng, video bằng hình ảnh trực quan sinh động để cơ sở đào tạo nghề sử dụng chung trong đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển của ngành; Đào tạo nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp”; đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, trang trại thực hiện các chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng cho người dạy nghề nông nghiệp, cán bộ quản lý trong công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Nâng cao chất lượng, cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy nghề lưu động cho cơ sở đào tạo nghề, phát triển và nhân rộng các cơ sở đánh giá, sát hạch nghề nông nghiệp.”

- “l) Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu sản xuất nông nghiệp phục vụ công tác quản lý và cung cấp thông tin ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; xây dựng bản đồ số nông nghiệp sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để kết nối giữa các đơn vị quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân nhằm xây dựng chuỗi giá trị nông sản, thu hút đầu tư vào nông nghiệp.

- Hình thành nền tảng dữ liệu số chuyên ngành phục vụ công tác lý điều hành, trong đó ưu tiên thực hiện những nội dung có tính trọng tâm, chưa được các bộ, ngành triển khai để thực hiện.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm áp dụng công nghệ Blockchain, IoT hiện đại từ khâu nguyên liệu đầu vào đến quá trình sản xuất, chế biến, nhằm cung cấp đầy đủ và minh bạch thông tin trên nền tảng Website và phần mềm ứng dụng trên thiết bị di động (Mobile app) chuyên biệt cho các nông sản trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên thực hiện các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP; được phân quyền cho các đối tượng, gồm: người sản xuất, cơ quan



quản lý nhà nước, ...; có khả năng kết nối với từng hộ nông dân trong quá trình sản xuất thông qua các phần mềm ứng dụng đơn giản, đồng thời có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng thí điểm 03 xã theo hướng nông thôn mới thông minh; xây dựng các mô hình nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 2 như sau:

“d) Sở Công Thương

- Tổ chức, hỗ trợ xây dựng các kênh liên kết tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực (cấp quốc gia, cấp tỉnh và địa phương) phù hợp với quy hoạch sản xuất nông sản của từng vùng.

- Triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định để xây dựng 02 cụm công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh (tại xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ và tại xã Phú Túc, huyện Định Quán).

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình có trong kế hoạch xây dựng cơ bản để chống quá tải và nâng cao chất lượng, an toàn cung cấp điện. Thường xuyên rà soát nhu cầu, đầu tư điện ba pha phục vụ sơ chế, bảo quản tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, tham mưu, chỉ đạo đầu tư đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai thực hiện các nội dung về phát triển logistics trên địa bàn.

- Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về hệ thống chợ và xúc tiến thương mại.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản nhằm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản và thủy sản; xây dựng chương trình bình ổn giá nông sản, thực phẩm.

- Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, tạo dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

- Tăng cường kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng, phát triển môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh. Thực hiện tốt thông tin, dự báo thị trường tiêu thụ.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Lao động - Thương binh

và Xã hội, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh; Chủ tịch Hội nông dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

(Khoa/644.suadoictmnbenvung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

5/11/2018